

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2023/KDTM-ST**

Ngày: 29-9-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Ngô Văn Sỹ**

Ông **Ngô Văn Khanh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Dương Thị Phương Dung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-KDTM ngày 14.9.2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T; trụ sở: Tòa nhà T3, đường L, quận H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh P**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Văn N** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ và ông **Phạm Đức T**; chức vụ: Chuyên viên khách hàng (Theo Giấy ủy quyền số 182/2023/GUQ-TPB.CMC ngày 30/3/2023); địa chỉ liên hệ: Đường Đ, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Ông T có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần X; địa chỉ trụ sở chính: 543/44 đường T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng;

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh Như H**, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: đường Chon T, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T – đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Đức T trình bày:**

Giữa Công ty Cổ phần X và Ngân hàng TMCP T có ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 74/2019/HDTD/BDN/01 ngày 28/01/2019. Căn cứ Hợp đồng cho vay nêu trên, Ngân hàng TMCP T đã giải ngân cho Công ty X theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 74/2019/GNN/BDN/01 ngày 28/01/2019 số tiền 1.143.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng) gồm 02 khoản vay có nội dung cụ thể như sau:

- Khoản vay 1:

• Mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot theo HĐMB số 4301P/2019/HDMB-PEUGEOT/CN ĐÀ NẴNG ngày 18/01/2019 nhằm phục vụ nhu cầu đi lại.

• Số tiền phát vay: 1.119.000.000 đồng.

• Dư nợ hiện tại: 512.875.000 đồng.

• Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 30/01/2019 đến 29/01/2025).

• Lãi suất: Áp dụng lãi suất linh hoạt:

+ Lãi suất áp dụng kể từ ngày 29/01/2019 cho đến ngày 29/01/2020 là 9,25%/năm;

+ Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 29/01/2025: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở trung hạn VNĐ kỳ hạn 03 tháng dành cho Khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5,00%/năm. (Lãi suất hiện tại thời điểm hiện tại là 15,25%/năm)

- Khoản vay 2:

• Mục đích vay: Vay thanh toán phí bảo hiểm An tâm tín dụng;

• Số tiền vay: 24.000.000 đồng;

• Dư nợ hiện tại: 11.000.000 đồng;

• Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 30/01/2019 đến 29/01/2025);

• Lãi suất: Áp dụng linh hoạt như sau:

+ Lãi suất áp dụng kể từ ngày 28/01/2019 cho đến ngày 24/04/2019 là 12%/năm;

+ Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 28/01/2025: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở trung hạn VNĐ kỳ hạn 03 tháng dành cho Khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,7%/năm. (Lãi suất hiện tại thời điểm hiện tại là 14,95%/năm).

Theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì Công ty Cổ phần X phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi theo định kỳ hằng tháng và trả nợ gốc định kỳ 03 tháng/lần. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 20/7/2022. Tình hình dư nợ và tài sản bảo đảm của Công ty Cổ phần X tại Ngân hàng TMCP T (tạm tính) đến ngày 29/9/2023 như sau:

- + Dư nợ gốc: 493.875.000 đồng;
- + Lãi trong hạn: 69.435.806 đồng;
- + Lãi quá hạn: 33.194.205 đồng;
- + Lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả: 3.940.638 đồng;
- + Tổng số tiền gốc và lãi còn nợ: 600.445.649 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng);
- + Nhóm nợ hiện tại: OD5 – nợ xấu.

Để đảm bảo cho các khoản vay, Công ty X đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con hiệu Peugeot 5008 biển kiểm soát 43A-423.40; số khung: RN2P75UA6JC104550; số máy: 964250910UF015G02; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068258 do Phòng C cấp ngày 22/01/2019.

Do Công ty Cổ phần X vi phạm nghĩa vụ trả nợ các Hợp đồng tín dụng nên căn cứ vào điểm b khoản 3.2 Điều 3 của Điều kiện và điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô số 917/2018/QQD-TPB.CB, có hiệu lực kể từ ngày 23/11/2018, Ngân hàng TMCP T kính đề nghị Quý Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với Công ty:

1. Buộc Công ty Cổ phần X phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ số tiền tính đến ngày 29/9/2023 là 600.445.649 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng) và lãi phát sinh thêm kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà Công ty Cổ phần X không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T, Ngân hàng TMCP T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản là 01 xe ô tô con hiệu Peugeot 5008 BKS: 43A-423.40 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP T.

**\* Bị đơn – Công ty cổ phần X vắng mặt trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nhưng tại Bản tự khai ngày 19.6.2023 trình bày như sau:**

Công ty Cổ phần X là đơn vị hợp tác với chủ đầu tư Phong Hải T1 thực hiện Dự án khu đô thị B, tỉnh Quảng Nam với quy mô 35,7 ha. Để phục vụ phương tiện cho dự án chở cán bộ chuyên gia đến sự án làm việc nên chúng tôi có mua xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, biển số 43A-423.40, số khung: RN2P75UA6JC104550, số máy: 964250910UF015G02 đứng tên Công ty Cổ phần X. Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần X đã thế chấp xe mô tô nói trên để vay vốn tại Ngân hàng TMCP T

theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 74/2019/HDTD/BDN/01 ngày 28/01/2019.

Tuy nhiên, trong các năm từ năm 2020 đến năm 2023, do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai và chiến tranh thế giới ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế các nước nói chung và các hoạt động doanh nghiệp cả nước nói riêng, trong đó doanh nghiệp bất động sản gần như bị tê liệt bởi thị trường và các tác động nặng nề từ dịch bệnh. Bởi vì các lý do bất khả kháng nêu trên nên đã ảnh hưởng đến nguồn tài chính của Công ty Cổ phần X và có sự chậm trễ trong việc thanh toán theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng.

Công ty Cổ phần X đề xuất phương án gia hạn và thanh toán số nợ trên theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 74/2019/HDTD/BDN/01 ngày 28/01/2019 với số tiền là 582.590.182 đồng (Năm trăm tám mươi hai triệu năm trăm chín mươi nghìn một trăm tám mươi hai đồng) trong thời gian là 03 tháng kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/10/2023; phương án thanh toán sẽ chia làm 03 đợt và không quá 03 tháng gia hạn như trên.

**\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2023 là 600.445.649 đồng (Sáu trăm triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng); trong đó: nợ gốc là 493.875.000 đồng; lãi trong hạn là 69.435.806 đồng; lãi quá hạn là 33.194.205 đồng; lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả: 3.940.638 đồng. Đồng thời Công ty Cổ phần X phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi kể từ ngày 30/9/2023 theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trong trường hợp Công ty Cổ phần X không trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP T là xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, biển số 43A-423.40, số khung: RN2P75UA6JC104550, số máy:

964250910UF015G02 đứng tên Công ty Cổ phần X được xử lý để đảm bảo thu hồi nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP T với bị đơn Công ty Cổ phần X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn Công ty Cổ phần X được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa Công ty Cổ phần X vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt Công ty Cổ phần X.

**[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Ngân hàng TMCP T cho rằng có cho Công ty Cổ phần X vay số tiền 1.143.000.000 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi ba triệu đồng) và cung cấp tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 74/2019/HDTD/BDN/01 ngày 28/01/2019 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 74/2019/GNN/BDN/01 ngày 28/01/2019. Tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất vay và thời hạn thanh toán. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần X vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ trước hạn, đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần X phải thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2023 và có nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.2] Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP T và Công ty Cổ phần X là hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức nên có hiệu lực pháp luật. Theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì Công ty Cổ phần X phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi theo định kỳ hằng tháng và trả nợ gốc định kỳ 03 tháng/lần. Tuy nhiên, từ ngày 20/7/2022 Công ty Cổ phần X vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như quy định tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 74/2019/HDTD/BDN/01 ngày

28/01/2019 và Khế ước giải ngân và nhận nợ số 74/2019/GNN/BDN/01 ngày 28/01/2019. Do đó, Ngân hàng TMCP T căn cứ điểm b khoản 3.2 Điều 3 của Điều kiện và điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô số 917/2018/QQD-TPB.CB, có hiệu lực kể từ ngày 23/11/2018 về việc thu hồi nợ trước hạn để khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần X thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.3] Bị đơn, Công ty Cổ phần X đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải. Tại bản tự khai ngày 19.6.2023 thừa nhận việc ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 74/2019/HDTD/BDN/01 ngày 28/01/2019 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 74/2019/GNN/BDN/01 ngày 28/01/2019, xác nhận còn nợ số tiền theo thông báo thụ lý của Tòa án là 582.590.182 đồng (Năm trăm tám mươi hai triệu năm trăm chín mươi nghìn một trăm tám mươi hai đồng). Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận Công ty Cổ phần X nợ Ngân hàng TMCP T số tiền gốc tính đến ngày 29/9/2023 là 493.875.000 đồng (Bốn trăm chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Đối với số tiền lãi, tại Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã thỏa thuận lãi suất trong hạn, quá hạn; việc thỏa thuận lãi suất là phù quy định tại khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên HĐXX chấp nhận. Như vậy, Công ty Cổ phần X phải tiếp tục trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 106.570.649 đồng; trong đó: lãi trong hạn là 69.435.806 đồng; lãi quá hạn là 33.194.205 đồng; lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả: 3.940.638 đồng.

[2.4] Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi tính đến thời điểm 29/9/2023 Công ty Cổ phần X phải có nghĩa vụ thanh toán là 600.445.649 đồng (Sáu trăm triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng); trong đó: số tiền gốc là 493.875.000 đồng; lãi trong hạn là 69.435.806 đồng; lãi quá hạn là 33.194.205 đồng; lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả: 3.940.638 đồng. Ngoài ra, Công ty Cổ phần X phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả hết nợ.

[2.5] Tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 74/2019/HDTD/BDN/01 ngày 28/01/2019, Công ty Cổ phần X đã thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT biển kiểm soát số 43A-423.40, số khung 5UA6JC104550, số máy 0910UF015G02, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068258 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 22 tháng 01 năm 2019 để đảm bảo cho khoản vay. Việc thế chấp xe ô tô cũng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm Trung tâm đăng ký giao dịch,

tài sản tại thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với tài sản thế chấp. Do đó, trong trường hợp Công ty Cổ phần X không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu tòa án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT biển kiểm soát số 43A-423.40, số khung 5UA6JC104550, số máy 0910UF015G02 để đảm bảo thu hồi nợ là phù hợp Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000 đồng + 4% x 200.445.649 đồng = 20.000.000 + 8.017.825 đồng = 28.017.825 đồng Công ty Cổ phần X phải chịu.

[5] Chi phí tố tụng: Chi phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng Ngân hàng TMCP T đã tạm ứng và đã chi xong nên Công ty cổ phần X có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP T đối với Công ty cổ phần X.

Buộc Công ty cổ phần X phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 600.445.649 đồng (Sáu trăm triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng); trong đó: số tiền gốc là 493.875.000 đồng; lãi trong hạn là 69.435.806 đồng; lãi quá hạn là 33.194.205 đồng; lãi trên dư lãi trong hạn chậm trả: 3.940.638 đồng.

Công ty cổ phần X phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 74/2019/HDTD/BDN/01 ngày 28/01/2019 và Khế ước giải ngân và nhận nợ số 74/2019/GNN/BDN/01 ngày 28/01/2019 kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi Công ty cổ phần X thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP T phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068258 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 22 tháng 01 năm 2019 cho Công ty cổ phần X.

Trong trường hợp Công ty cổ phần X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT biển kiểm soát số 43A-423.40, số khung 5UA6JC104550, số máy 0910UF015G02, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068258 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 22 tháng 01 năm 2019 cho Công ty cổ phần X để thu hồi trả nợ cho Ngân hàng.

## II. Án phí dân sự sơ thẩm:

1. Công ty cổ phần X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.017.825 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm mười bảy ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng).

2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 13.651.804 đồng (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi một ngàn tám trăm lẻ bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000916 ngày 07.6.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

III. Chi phí tố tụng: Chi phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng Ngân hàng TMCP T đã tạm ứng và đã chi xong nên Công ty cổ phần X có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

IV. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Trinh**



